

Bản án số: 04/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30-01-2024

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
- Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Hát - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 363/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/01/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thị Chành T - sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V - sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 22/8/2023 của nguyên đơn bà Thị Chành T trình bày: Tôi và chồng tôi có tìm hiểu nhau trước được 02 tháng nên đến năm 2012 chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 18/6/2012.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chúng tôi bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, chồng tôi thường xuyên ăn nhậu nên chúng tôi hay cãi vã và chúng tôi đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là Nguyễn Văn V.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với chồng tôi là Nguyễn Văn V.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên tôi không yêu cầu thêm gì.

Tại bản bản lấy lời khai ngày 04/01/2024 bị đơn ông Nguyễn Văn V trình bày:
Tôi và vợ tôi có tìm hiểu nhau trước được 01 tháng nên đến năm 2012 chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 18/6/2012.

Sau khi kết hôn chúng tôi sống hạnh phúc được khoảng hơn 06 năm thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng tôi cũng không có gì lớn mà do tôi có tính nói chơi nhưng vợ tôi nghi tôi nói xấu vợ tôi nên vợ chồng tôi không sống chung với nhau đã 6 năm nay và chúng tôi đã ly thân cách nay 6 năm. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi đồng ý ly hôn với theo yêu cầu của vợ tôi là Thị Chành T.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Tôi xin đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ tôi là Thị Chành T.

Về con chung: Chúng tôi không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Như trình bày trên tôi không yêu cầu thêm gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà Thị Chành T và ông Nguyễn Văn V.

Về con chung: Miễn xét. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Thị Chành T và ông Nguyễn Văn V là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà Thị Chành T là nguyên đơn và ông Nguyễn Văn V là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng bà T và ông V có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà T và ông V là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Bà Thị Chành T và ông Nguyễn Văn V kết hôn với nhau vào năm 2012, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang vào ngày 18/6/2012 cho nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Dù hôn nhân của bà Thị Chành T và ông Nguyễn Văn V là hôn nhân tự nguyện, tuy trước khi kết hôn ông bà có tìm hiểu nhau trước nhưng chưa tìm hiểu kỹ cả tính của nhau, vì vậy khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp. Bà Thị Chành T cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, ông V thường xuyên ăn nhậu về rồi vợ chồng cãi nhau nên bà và ông V đã ly thân từ năm 2017 đến nay còn ông V cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn mà do ông có tính nói chơi nhưng bà T nghi ông nói xấu bà nên vợ chồng không còn sống chung với nhau đã 6 năm. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bà Thị Chành T và ông Nguyễn Văn V thống nhất thuận tình ly hôn. Do đó, HĐXX căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa bà Thị Chành T và ông Nguyễn Văn V.

[4] Về con chung: Bà Thị Chành T và ông Nguyễn Văn V xác định ông bà không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thị Chành T và ông Nguyễn Văn V xác định ông bà không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng bà Thị Chành T phải nộp do bà có yêu cầu xin ly hôn nhưng bà được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000740, ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà Thị Chành T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của bà Thị Chành T và ông Nguyễn Văn V.

2. Về con chung: HĐXX miễn xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng bà Thị Chành T phải nộp do bà có yêu cầu xin ly hôn nhưng bà được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000740, ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, bà Thị Chành T đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 30/01/2024.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được công bố hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Thủy Liễu;
- UBND xã Phú Lợi, Giang Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh